

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



Bức tranh "Lời từ biệt của Hector với nàng Andromache và [con trai] Astyanax" của họa sĩ Karl Friedrich Deckler, trước năm 1918.

VĂN HỌC

Hector, Achilles, và nam tính độc hại

So sánh về hai chiến binh vĩ đại trong thiên sử thi 'Iliad' của thi hào Homer

WALKER LARSON

Trong thiên sử thi "Iliad" của thi hào Homer, người anh hùng thành Troy Hector và người anh hùng Hy Lạp Achilles ngay từ ban đầu đã được định mệnh an bài là sẽ đối địch với nhau.

Thiên sử thi này đã diễn tiến theo từng bước chắc chắn hướng đến kết cục không thể tránh khỏi này, cũng

giống như cuộc dàn trận của những chiến binh thành Troy và chiến binh Hy Lạp trên cánh đồng rực sáng phía trước thành Troy. Cuộc chạm trán sắp tới giữa những chiến binh vĩ đại nhất của mỗi bên vẫn luôn hiện hữu xuyên suốt trận chiến dường như không có hồi kết này, giữa các đội quân trên những bãi biển phía trước thành phố – nằm giữa "những đỉnh núi thiêng của thành Troy" và "những đại dương đầy

ấp cá", ngăn cách nền văn minh nhân loại với thế giới bên kia bí ẩn hoang vu.

Xuyên suốt câu chuyện kể về cuộc chạm trán giữa hai chiến binh này, thi hào Homer đã cho chúng ta nhìn thấy hai phiên bản khác nhau của 'nam tính'. Cả hai chiến binh này đều có khuynh hướng hiếu chiến, mạnh bạo, thậm chí là hung hăng.

Xem tiếp trang 2



KAMIRA/SHUTTERSTOCK

Thi hào Homer đã cho chúng ta nhìn thấy hai phiên bản khác nhau của 'nam tính'.

VĂN HỌC

Hector, Achilles, và nam tính độc hại

Tiếp theo từ [trang 1](#)

Chẳng hạn như, cả hai chiến binh này đều là những nỗi kinh hãi ngoài chiến trường. Tuy nhiên, hai chiến binh này có những động cơ khác biệt, và vì thế tính chất nam của họ cũng khác nhau. Ngày nay, thông thường người ta sẽ tự động gán cho tính cách mạnh mẽ hay hùng hổ của một người đàn ông là “nam tính độc hại”. Tuy nhiên, biệt danh phổ biến đó không thể phân biệt rõ ràng giữa việc kiểm soát và sử dụng loại hành vi này – điều mà thiên sử thi “Iliad” đã làm nổi bật khá rõ thông qua phép so sánh hai chiến binh nói trên.

Cơn thịnh nộ của Achilles

Mặc dù thiên sử thi cổ điển đại cuối thế kỷ thứ 8 trước Công Nguyên hoặc đầu thế kỷ thứ 7 trước Công Nguyên này lấy bối cảnh là Cuộc chiến thành Troy, nhưng tác phẩm này lại không kể về cuộc chiến đó. Trong phần nội dung của thiên sử thi “Iliad”, chúng ta không tìm thấy thời điểm bắt đầu cũng như kết thúc của cuộc bao vây thành Troy. Thay vào đó, thiên sử thi này kể về một màn kịch nhỏ bên trong vở kịch lớn này: câu chuyện về cơn thịnh nộ của Achilles.

Những dòng thơ mở đầu nổi tiếng của thiên sử thi “Iliad” viết như sau: “Cơn thịnh nộ – Nữ thần, cất lời ca phần nộ của chàng chiến binh Achilles, con trai vua Peleus, / tang tóc, bi đát, khiến cho cư dân vùng Achaea gánh chịu vô số tổn thất” (Bản dịch của Fagles). Gần như xuyên suốt bộ sử thi này, do Achilles vướng vào một cuộc tranh chấp nhỏ với Agamemnon, vị thống lĩnh Hy Lạp, nên chàng đã từ chối tham chiến. Và bởi vì Achilles là một chiến binh vô địch của người Hy Lạp, một cỗ máy tử thần đích thực ngoài chiến trường – có lẽ là chiến binh vĩ đại nhất trong tất cả mọi tác phẩm văn chương và thần thoại – nên sự vắng bóng của chàng đã mang đến tổn thất to lớn cho chính đất nước của chàng.

Cơn thịnh nộ của Achilles trước vị thống lĩnh Agamemnon đã ngăn cản chàng tham chiến, dẫn đến việc rất nhiều người dân Hy Lạp thiệt mạng.

Trong phần lớn nội dung của sử thi này, Achilles không làm chủ được bản thân. Từng ngày trôi qua, chàng buồn bã ủ dột trong túp lều, một cơn thịnh nộ day dứt, sục sôi như nước sôi chùng lầy chàng; chàng tin rằng thống lĩnh Agamemnon đã xúc phạm mình. Cảnh ngộ khó khăn tuyệt vọng của những chiến hữu không thể lay động trái tim đang bị cơn phần nộ giày vò của Achilles.

Chỉ khi người bạn thân thiết của chàng tử trận, Achilles mới quay lại chiến trường. Tuy nhiên, ngay cả khi đó, chàng vẫn hành xử liều lĩnh và tức giận mù quáng, mặc dù hiện giờ cơn thịnh nộ đã chuyển hướng sang những địch thủ của chàng, đặc biệt là Hector.

Tính cách hung bạo của Achilles đã mang đến thảm họa – cho cả người dân thành Troy và người dân Hy Lạp, phe của chàng – bởi vì sự hung bạo đó mang tính ích kỷ và mất kiểm soát, bắt nguồn từ cơn giận dữ phi lý. Sau khi người bạn thân qua đời, Achilles đột nhiên nổi cơn thịnh nộ điên loạn đối với người dân thành Troy; chàng đã trút năng lượng giận dữ đó theo một cách mù quáng và mất hết nhân tính.

Kết cục của cơn phần nộ này là Achilles đã quyết tâm báo thù cho sự ra đi của bạn mình; chàng đã giao chiến trực diện với kẻ thù không đội trời chung của mình, Hector.

Mặc dù tính cách của Hector có nhiều nét tương đồng với Achilles, nhưng chàng lại có những điểm khác biệt quan trọng. Hector cũng là một chiến binh dũng mãnh ngoài chiến trường, một thần minh đánh bại những đội quân của kẻ địch. Thi hào Homer ví von Hector giống như một cơn gió Tây đầy uy lực và một chú sừ tử oai hùng.



Bức tranh “Achilles đặt thi thể của Hector dưới chân của [người bạn] Patroclus” của họa sĩ Jean Joseph Taillason, năm 1769. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Viện bảo tàng Nghệ thuật Krannert, Champaign, Ill.

Nếu như đàn ông không có bản tính cương cường và mạnh mẽ, thì suy cho cùng, những người này chưa phải là đàn ông thực sự.



Tác phẩm “Cái chết của Hector”, một bức tranh sơn dầu chưa hoàn thành khoảng năm 1630–1635, của họa sĩ Peter Paul Rubens. Viện bảo tàng Boijmans Van Beuningen, thành phố Rotterdam, Hà Lan.



Tác phẩm “Cơn thịnh nộ của Achilles” của họa sĩ Giovanni Battista Tiepolo, năm 1757. Bức bích họa tại Biệt thự Villa Valmarana ai Nani, thành phố Vicenza.



Thi hào Homer đã miêu tả Achilles là một người thiếu chín chắn và luôn nghĩ đến báo thù. Tác phẩm “Cơn thịnh nộ của Achilles” của họa sĩ Peter Paul Rubens, khoảng năm 1630 đến 1635. Viện bảo tàng Boijmans Van Beuningen, thành phố Rotterdam, Hà Lan.

Người dân Hy Lạp khiếp sợ Hector với lý do chính đáng: “Hector càn quét những chiến binh tóc dài Argive, tiêu diệt đám tàn quân, từng người một, và các binh sĩ đã hốt hoảng tháo chạy” (Quyển VIII). Sự dũng mãnh trên chiến trường cùng với năng lực chỉ huy mạnh mẽ của Hector đã góp phần bảo vệ thành phố. Trong Quyển VI, thi hào Homer nói rằng Hector là “người đơn độc bảo vệ thành Troy.”

Tính chất nam của Hector

Tuy nhiên, Hector không chỉ là một chiến binh hung tợn. Chàng còn có một phương diện vô cùng ôn hòa, và đây là điểm khác biệt giữa Hector và Achilles. Khi ở bên trong thành Troy, Hector là một người điềm tĩnh và lịch thiệp. Thậm chí, Hector đã nói chuyện tử tế với Helen, nhân vật chính gây nên sự thống khổ cho Hector, bởi vì mối quan hệ vụng trộm của nàng và Paris, em trai của Hector, đã châm ngòi cho cuộc chiến tranh này.

Và điều quan trọng nhất, Hector là một người đàn ông của gia đình, hết lòng quan tâm đến vợ và con trai. Một cảnh nổi tiếng trong Quyển VI miêu tả rằng, ngay sau trận chiến, khi trên người vẫn còn dính máu và lấm lem bùn đất, Hector đến thăm vợ và con trai, vẫn mặc bộ áo giáp rách tả tơi và ngọn lửa chiến đấu vừa phai nhạt trong đôi mắt chàng. Đoạn thơ trích dẫn như sau:

*“Nàng [vợ của Hector] giờ đây đã đoàn tụ với chàng, và theo sau những bước chân của nàng
Một người hầu gái đang ôm con trai trong lòng,
Một hài nhi bé bỏng mới chào đời,
Con trai của Hector, đứa con yêu quý trong đời mẹ của chàng
và tỏa sáng như một vì sao...
Người chiến binh vĩ đại ngoài chiến trường chợt nở một nụ cười rạng rỡ,
ánh nhìn của chàng tập trung vào cậu bé, trong sự yên lặng...
... Hector rạng ngời đang rộng vòng tay đón lấy
con trai của chàng... Và... phá lên cười,
[Nàng Andromache] cũng mỉm cười, và Hector vĩ đại,
nhánh chiến thắng bỏ chiếc mũ giáp,
đặt chiếc mũ xuống đất, [chiếc mũ] rực cháy dưới ánh mặt trời,
và chàng nâng niu ôm hôn con trai, dung đưa cậu bé trong vòng tay,
khấn nguyện với Thần Zeus cùng những vị Thần bất tử khác...
Sau đó, Hector đã cầu nguyện và đặt con trai vào vòng tay của người vợ yêu quý.
Nàng Andromache ôm chặt cậu bé vào lòng...
mỉm cười giữa hai dòng lệ tuôn rơi. Phu quân của nàng đã nhìn thấy,
và giờ đây lòng ngập tràn niềm thương xót,
Hector triu mến vỗ về nàng,
cố gắng trấn an nàng.”*

Nàng Andromache lo sợ rằng Hector sẽ hy sinh, và chàng thực sự đang đứng trước tình thế vô vàn nguy hiểm – những chàng chấp nhận nguy hiểm này vì nàng, để bảo vệ nàng và toàn bộ thành phố của họ. Tại đây, chúng ta nhận thấy tính cách

hung bạo của Hector không phải là mù quáng hay phần nộ giống như Achilles.

Hành động đó là có lý trí, biết suy xét. Mục đích của hành động đó đơn giản là để bảo vệ những điều chàng yêu thương. Chàng biết làm chủ mặt tính cách nguy hiểm của mình và chuyển hóa điều đó chỉ để hướng đến lợi ích của những người khác; chàng sẽ không bao giờ gây tổn hại cho người dân thành Troy hay gia đình mình. Đây là biểu hiện chân chính của tính chất nam.

Nam tính chân chính sẽ làm chủ mặt hung bạo, nguy hiểm trong bản tính của người đàn ông để hướng đến những mục tiêu tốt đẹp và cao cả hơn. Ngược lại, Achilles đã không chế ngự tính cách hung bạo trong bản tính của mình, và chàng cũng không chuyển hóa điều đó hướng đến lợi ích của những người khác. Chàng ta đã dùng phía mặt hung bạo này cho chính mình, đồng thời thỏa mãn những cảm xúc mất kiểm soát của bản thân.

Từ câu chuyện này, chúng ta có thể học được điều gì về khái niệm “nam tính độc hại” hiện đại? Một định nghĩa cách biến của thuật ngữ này là: “một khái niệm văn hóa về sự nam tính tôn vinh chủ nghĩa khắc kỷ (stoicism), sự mạnh mẽ, bản tính cương cường, và tính áp chế, và đó là điều cản trở người ta thích nghi với xã hội này hoặc có hại cho sức khỏe tâm thần.”

Định nghĩa này không thể làm rõ sự khác biệt nêu trên, sự khác biệt giữa một nam nhân như Hector và một nam nhân như Achilles. Bản thân tính cương cường, sự mạnh mẽ, hay tính áp chế không “độc hại”; chỉ vì cách vận dụng những tính cách đó “độc hại” mà thôi. Nếu như đàn ông không có bản tính cương cường và mạnh mẽ, thì suy cho cùng, những người này chưa phải là đàn ông thực sự.

Dường như những người sử dụng thuật ngữ “nam tính độc hại” thường ủng hộ việc đàn ông không còn là đàn ông – tức là từ bỏ những tính cách sẵn có trong bản tính tự nhiên của những người đàn ông, chẳng hạn như sự mạnh mẽ, bản tính cương cường, và áp chế.

Tuy nhiên, điều đó bất khả thi. Trên thực tế, chúng ta cần có những tính cách này để duy trì xã hội. Chàng hạn như nói về Hector. Nếu như chàng thiếu những tính cách này, thì thành Troy sẽ sụp đổ sớm hơn, mang đến nỗi thống khổ và bất hạnh cho nền văn minh của quê hương chàng.

Chúng ta không thể không tự hỏi rằng, liệu nỗi thống khổ này trong xã hội của chúng ta phải chăng sẽ với đi nếu như quanh ta có nhiều người giống Hector hơn.

Ông Walker Larson dạy văn học và lịch sử tại một học viện tư nhân ở tiểu bang Wisconsin, nơi ông sống cùng vợ. Ông có bằng Thạc sĩ về văn học và ngôn ngữ Anh, và có những bài viết được đăng trên các ấn phẩm *The Hemingway Review*, *Intellectual Takeout*, và *Substack* của ông, “*TheHazelnut*”.

Trường An biên dịch



Bức tranh “Chú Thỏ Peter Và Chiếc Khăn Tay” của tác giả Beatrix Potter, năm 1904. Đây là một tranh minh họa cho cuốn sách màu nước và bút chì của quyển “Chuyện Về Chú Thỏ Benjamin.” National Trust.

MINH HỌA

Hơn cả những chú thỏ

Di sản đáng ngạc nhiên của nữ văn sĩ Beatrix Potter

LORRAINE FERRIER

Triển lãm ‘Beatrix Potter: Hòa mình vào thiên nhiên’ tại bảo tàng Victoria và Albert

Câu chuyện “Chú Thỏ Peter” của bà Beatrix Potter lần đầu tiên xuất hiện trong một bức thư có hình ảnh gửi cho cậu bé 4 tuổi Noel Moore, con trai gia sư cũ của bà. Lá thư bắt đầu như sau: “Có không biết viết gì cho cháu nên có sẽ kể cháu nghe một câu chuyện.”

Nhiều năm sau, bà Potter đã mượn bức thư đó để sáng tác “Chuyện về chú

thỏ Peter”. Mọi người thường biết đến bà Potter thông qua chú thỏ Peter, nhưng câu chuyện về cuộc đời của bà còn ly kỳ hơn thế. Bà Potter không chỉ là một nữ văn sĩ kiêm họa sĩ minh họa, mà còn là một nhà tự nhiên học, nông dân nuôi cừu, và là nhà bảo tồn thiên nhiên đầy nhiệt huyết.

“Beatrix Potter: Hòa mình vào thiên nhiên” là cuộc triển lãm lớn đầu tiên chủ

trọng đến cuộc đời của bà Potter, bên cạnh các nhân vật trong sách của bà. Triển

lãm này do Bảo tàng Victoria và Albert và National Trust (một tổ chức bất vụ lợi chuyên bảo tồn di sản thiên nhiên và kiến trúc của Vương quốc Anh) hợp tác thực hiện. Cả hai tổ chức này đều lưu giữ các bộ sưu tập các tác phẩm của bà Potter lớn nhất Vương quốc Anh.

Triển lãm này cho thấy tầm quan trọng của di sản mà bà Potter để lại, những di sản vượt khỏi lĩnh vực văn học thiếu nhi.

Xem tiếp [trang 6](#)



Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

**EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT**



Tác phẩm "Quốc Quốc phu nhân du xuân đồ", thế kỷ thứ 8, do họa sĩ Trương Huyền dưới thời Hoàng đế Đường Huyền Tông vẽ.

Truyện cổ Trung Hoa

Đánh mất cơ duyên trở thành Thần tiên

Câu chuyện về Thù tướng Lý Lâm Phủ của Triều đại nhà Đường

KHUYẾT DANH

Lý Lâm Phủ giữ chức thù tướng dưới thời nhà Đường. Thuở nhỏ, ông sinh sống ở phía đông kinh thành Lạc Dương và thích rong chơi cả ngày. Cũng bởi sở thích này mà mãi đến năm 20 tuổi, ông mới chịu đi học.

Ông rất thích săn bắn, chơi mã cầu (polo), đồng thời có thú vui nuôi chim đại bàng và chó. Bộ môn thể thao yêu thích của ông là cưỡi lừa chơi mã cầu. Khi đã thấm mệt, ông xuống lừa và nằm nghỉ trên mặt đất. Vào một ngày nọ, một vị Đạo sĩ có dung mạo xấu xí ngồi xuống bên cạnh, hỏi chuyện Lý Lâm Phủ: “Trò cưỡi lừa chơi mã cầu này vui chỗ nào? Trò này đáng để người cảm thấy thích thú à?”

Họ Lý nhìn chăm chăm vị Đạo sĩ và đáp lại: “Ông chớ quan việc của tôi!” Sau đó, vị Đạo sĩ này rời đi.

Ngày hôm sau, vị Đạo sĩ lại đến và lặp lại câu hỏi tương tự. Lý Lâm Phủ vốn là một chàng trai thông minh sáng dạ, nhận thấy vị Đạo sĩ này không phải là một người tầm thường. Họ Lý vội đứng bật dậy và bái kiến vị Đạo sĩ.

Vị Đạo sĩ nhắc nhở: “Mặc dù người rất giỏi chơi mã cầu, nhưng số mệnh gì người cũng sẽ ngã khỏi lưng con lừa này. Đến khi ngã đau, hối hận cũng đã muộn.” Lý Lâm Phủ đã thề rằng sau này ông sẽ cẩn trọng và không bao giờ cưỡi lừa chơi mã cầu nữa. Đạo sĩ mỉm cười và nói với ông: “Trong ba ngày, vào lúc ba giờ sáng, ta sẽ ở đây chờ người.”

Lý Lâm Phủ đã nhận lời hẹn này.

Khi Lý Lâm Phủ đến nơi theo đúng lời hẹn, vị Đạo sĩ đã ở đó chờ ông. Đạo sĩ bèn hỏi: “Vi sao người đến muộn?” Lý Lâm Phủ vội và xin thứ lỗi. Sau đó, Đạo sĩ lại hẹn gặp ông lần nữa trong ba ngày khác vào lúc ba giờ sáng. Ở lần hẹn thứ hai này, Lý Lâm Phủ đã đến đúng lúc nửa khuya và chờ đợi khá lâu trước khi Đạo sĩ xuất hiện.

Đạo sĩ vui vẻ trò chuyện với Lý Lâm Phủ: “Ta đã ở cõi người này trong 500 năm. Người là người duy nhất có tên trong danh sách của các tiên nhân, cho nên một ngày nào đó người có thể bay về Trời và trở thành thần tiên. Tuy nhiên, nếu như người không muốn làm thần tiên, người có thể được làm đến chức thù tướng của triều đại nhà Đường trong 20 năm. Người hãy suy nghĩ về những điều ta vừa nói. Hôm nay, ta phải đi rồi. Ta sẽ hẹn gặp người lần nữa trong ba ngày khác vào lúc ba giờ sáng.”



Sau khi về nhà, Lý Lâm Phủ ngắm nghĩ: “Ta sinh ra trong một gia đình hoàng tộc. Từ khi còn bé, ta đã là một người dũng cảm và hào hiệp. Thật tuyệt nếu ta làm thù tướng trong 20 năm.” Khi Lý Lâm Phủ gặp lại vị Đạo sĩ, ông thưa nhận rằng ông muốn làm thù tướng, chứ không muốn làm thần tiên.

Đạo sĩ cảm thấy đáng tiếc cho ông, đồng thời quả trách: “Ta thật sự không nghĩ rằng người lại là một người phạm tục đến vậy! Ta đã từng gặp 500 người tài hoa xuất chúng, và người là người duy nhất có bản sự trở thành thần tiên. Người thật sự khiến ta quá thất vọng. Ta cảm thấy đáng tiếc cho người.”

Sau khi nghe xong, Lý Lâm Phủ cảm thấy vô cùng ân hận. Ông muốn thay đổi lựa chọn của mình, tuy nhiên Đạo sĩ nói rằng mọi việc đã quá muộn. Các thần tiên ở trên Trời đã biết lựa chọn đầu tiên của ông rồi. Trước khi rời đi, Đạo sĩ đã cảnh báo ông: “Người có thể làm thù tướng trong 20 năm, trong khoảng thời gian này, người sẽ có toàn quyền định đoạt cuộc sống của rất nhiều người. Đứng dùng mưu đồ hãm hại người khác. Để tích công đức cho đời sau, người hãy cố gắng cứu thật nhiều người và tránh sát sinh nhiều nhất có thể.

Như vậy, người sẽ có thể bay về Trời và trở thành thần tiên sau 300 năm nữa. Hiện nay, phàm báo của người cũng sắp đến. Người hãy lên kinh đô và nhận chức quan của người đi.” Lý Lâm Phủ buồn bã từ biệt Đạo sĩ.
Tổ tiên của Lý Lâm Phủ là Lý Uyên, vị hoàng đế đầu tiên của triều đại nhà Đường. Ông là cha của Lý Thái Lương, em họ của hoàng đế Lý Uyên. Thúc phụ của Lý Lâm Phủ cũng làm quan trong triều đình nhà Đường. Khi Lý Lâm Phủ viếng thăm thúc phụ ở kinh đô, thúc phụ vô cùng ngạc nhiên hỏi ông vị sao lại lên kinh đô. Lý Lâm Phủ đã thưa chuyện: “Trước đây, cháu đã phạm sai lầm, khi cháu chỉ muốn rong chơi và không chú học hành. Cháu phải đến gặp thúc phụ và hạ quyết tâm thay đổi sẽ cẩn trọng và không bao giờ cưỡi lừa chơi mã cầu nữa. Đạo sĩ mỉm cười và nói với ông: “Trong ba ngày, vào lúc ba giờ sáng, ta sẽ ở đây chờ người.”

Lý Lâm Phủ đã nhận lời hẹn này. Khi Lý Lâm Phủ đến nơi theo đúng lời hẹn, vị Đạo sĩ đã ở đó chờ ông. Đạo sĩ bèn hỏi: “Vi sao người đến muộn?” Lý Lâm Phủ vội và xin thứ lỗi. Sau đó, Đạo sĩ lại hẹn gặp ông lần nữa trong ba ngày khác vào lúc ba giờ sáng. Ở lần hẹn thứ hai này, Lý Lâm Phủ đã đến đúng lúc nửa khuya và chờ đợi khá lâu trước khi Đạo sĩ xuất hiện.

Đạo sĩ vui vẻ trò chuyện với Lý Lâm Phủ: “Ta đã ở cõi người này trong 500 năm. Người là người duy nhất có tên trong danh sách của các tiên nhân, cho nên một ngày nào đó người có thể bay về Trời và trở thành thần tiên. Tuy nhiên, nếu như người không muốn làm thần tiên, người có thể được làm đến chức thù tướng của triều đại nhà Đường trong 20 năm. Người hãy suy nghĩ về những điều ta vừa nói. Hôm nay, ta phải đi rồi. Ta sẽ hẹn gặp người lần nữa trong ba ngày khác vào lúc ba giờ sáng.”

đoạn của triều đình nhà Đường, và hầu hết các quan đại thần cũng như bách tính đều khiếp sợ ông.

Có một câu nói rằng: “Giống như nước muối làm nên đậu phụ, vận sự vạn vật đều có thể bị ước chế bởi một sức mạnh to lớn hơn.” An Lộc Sơn là một tướng quân thống Lĩnh ba tỉnh, mặc dù ông ta không sợ Hoàng đế Đường Huyền Tông, nhưng ông lại run sợ mỗi khi gặp thù tướng Lý Lâm Phủ. Ông đã hỏi một trong những Đạo sĩ mà ông biết: “Ta không sợ điện kiến Hoàng đế, nhưng có sao ta lại khiếp sợ mỗi khi gặp thù tướng Lý Lâm Phủ?”

“Ngài có 500 con quỷ đầu đóng trần sắt đi theo bảo hộ.” Đạo sĩ đáp lời. “Cơ sao ngài lại sợ thù tướng Lý Lâm Phủ? Ngài hãy cho moi thù tướng đến phủ để tôi xem thử chuyện gì xảy ra khi ngài và ông ấy gặp nhau.”

Do vậy, An Lộc Sơn đã tổ chức một buổi yến tiệc tại tướng phủ để thiết đãi thù tướng Lý Lâm Phủ. Đạo sĩ phải phía sau bức rèm để quan sát hai người. Sau khi thù tướng rời đi, Đạo sĩ bèn nói với An Lộc Sơn: “Thật quái lạ. Khi thù tướng đến, tôi nhìn thấy một bé trai mặc đồ y phục màu xanh dương, tay bẻ lư hương đi phía trước ông ấy. 500 con quỷ đi theo bảo hộ ngài đều khiếp sợ và bỏ chạy khi nhìn thấy cậu bé này. Tôi cũng không biết rõ duyên cớ thế nào. Có lẽ thù tướng Lý Lâm Phủ là một thần tiên tạm thời bị dọa xuống trần gian.”

Nhiều năm sau đó, thù tướng Lý Lâm Phủ bắt đầu trực xuất những người bất đồng với ông để giữ vững quyền lực và địa vị của bản thân. Nhiều người đã bị bỏ tù, và cũng có rất nhiều người vô tội bị sát hại. Ông đã hoàn toàn quên mất lời dặn của vị Đạo sĩ năm xưa.

Tất cả những người muốn điện kiến thù tướng Lý Lâm Phủ đều phải xuống ngựa ở đằng xa và đi bộ đến phủ thù tướng. Vào buổi trưa nọ, một người dân ông chẳng e dè đến trước phủ thù tướng gõ cửa. Linh gác đã ra mở cổng và vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy một Đạo sĩ với dáng vẻ gầy gò nói rằng muốn điện kiến thù tướng. Anh ta đã lớn tiếng quát nạt xua đuổi vị Đạo sĩ này, hơn nữa anh ta còn lấy roi quất ông và đưa ông đến chỗ sai nha. Sau đó, Đạo sĩ đã mỉm cười bỏ đi.

Ngày hôm sau, Đạo sĩ lại đến trước phủ thù tướng. Lần này, người linh gác cống đã bảo bảo sự việc với thù tướng. Mặc dù thù tướng quá quyết không nhớ đã từng quen biết một Đạo sĩ, nhưng dù sao ông cũng cho một Đạo sĩ vào trong phủ. Khi Lý Lâm Phủ nhìn thấy Đạo sĩ, ông nhớ ra lời dặn dò của 20 năm trước. Ông vô cùng kính sợ và xấu hổ, cảm thấy như mình đã đánh mất điều gì đó. Ông đột nhiên nhớ lại Đạo sĩ đã từng nói ông sẽ giữ chức thù tướng trong 20 năm, và thời điểm hiện tại cũng vào đúng 20 năm; tuy nhiên ông chưa từng làm theo lời dặn dò của Đạo sĩ. Lý Lâm Phủ sợ hãi đến mức cảm thấy như đổ bệnh. Ông đã cúi đầu bái kiến Đạo sĩ. Để đáp lại, Đạo sĩ bèn hỏi ông: “Cuộc sống của người đạo này thế nào? Người đã không ghi nhớ lời dặn dò của ta. Thay vì tích đức hành thiện,

người đã sát hại quá nhiều người vô tội. Thiên thượng đã ghi chép toàn bộ tội nghiệp của người. Người thật sự không sợ bị Trời phạt hay sao?” Lý Lâm Phủ không nói được lời nào, chỉ biết liên tục dập đầu bái lạy Đạo sĩ.

Lý Lâm Phủ lệnh cho gia nhân rời khỏi phòng và ngỏ ý mời Đạo sĩ tá túc qua đêm trên một chiếc giường khác trong phòng của mình. Đạo sĩ chỉ uống một ít trà và không hỏi thêm điều gì. Giữa đêm hôm đó, Lý Lâm Phủ bèn hỏi Đạo sĩ: “Trước kia, ông đã từng nói tôi có duyên phận trở thành thần tiên. Liệu tôi vẫn còn cơ duyên này chứ?”

Đạo sĩ đáp: “Trong những năm qua, người đã làm nhiều việc sai trái, cho nên người đã đánh mất cơ duyên trở thành thần tiên trong 300 năm. Thời hạn này đã tri hoàn thành 600 năm. Trong 600 năm tới, người có thể trở thành thần tiên.”

Lý Lâm Phủ bèn hỏi: “Tôi đã sống gần hết đời này, và tôi đã phạm phải quá nhiều tội nghiệp. Vậy thì tương lai của tôi sẽ như thế nào?”

Đạo sĩ đáp: “Nếu muốn biết câu trả lời thì người hãy theo ta lên Trời một chuyến.” Lý Lâm Phủ vội quỳ xuống và cầu xin Đạo sĩ đưa ông lên Trời.

Đạo sĩ đã yêu cầu Lý Lâm Phủ gột rửa tâm trí, giữ cho bản thân thanh tịnh và bất động giống như một cái cây đã chết, sau đó Đạo sĩ sẽ đưa ông lên Trời. Một lúc sau, Lý Lâm Phủ nói ông không còn bất cứ suy nghĩ nào nữa. Đạo sĩ bước ra khỏi giường và nói với ông: “Chúng ta lên đường thôi!”

Thân thể của Lý Lâm Phủ tự động đi theo Đạo sĩ. Khi hai người đến gần cổng kinh thành Trường An, cảnh công lập tức mờ ra để họ đi qua. Sau khi liên tục đi bộ khoảng ba dặm, Lý Lâm Phủ đã thấm mệt, vì vậy Đạo sĩ cho phép ông đứng lại nghỉ ngơi. Sau đó, hai người đã ngồi xuống nghỉ chân ở bên đường.

Một lúc sau, Đạo sĩ đưa cho Lý Lâm Phủ một chiếc gậy trúc và nói: “Người hãy ngồi lên chiếc gậy này. Chiếc gậy sẽ tự động đứng lại khi chúng ta đến nơi. Tuy nhiên, người phải nhắm mắt lại!” Khi Lý Lâm Phủ vừa ngồi lên chiếc gậy trúc, ông liền cảm thấy thân thể nhẹ nhàng bay lên. Ông có thể nghe thấy âm thanh của sóng biển và gió thổi. Sau một giờ đồng hồ, chiếc gậy trúc đột nhiên dừng lại. Hai người đã đứng trước một cảnh công lớn dần vào một thành phố. Bên ngoài cổng, có hàng trăm linh gác trông coi, họ đã nồng nhiệt chào đón Đạo sĩ và cúi chào Lý Lâm Phủ.

Sau khi qua khỏi cảnh cổng, còn có nhiều linh gác hơn nữa, họ đồng xếp thành hai hàng dọc theo lối đi. Đạo sĩ và Lý Lâm Phủ đã bước lên vài bậc thang và tiến vào trong một đại sảnh rộng lớn vô cùng tráng lệ, ở đây có rất nhiều giường ngủ được trang trí xa hoa lộng lẫy. Lý Lâm Phủ đột nhiên cảm thấy buồn ngủ và muốn chợp mắt một chút, nhưng Đạo sĩ lập tức ngăn cản ông và nói: “Nếu người nằm ngủ ở đây, người sẽ không thể trở về nhân gian được nữa. Điều này có nghĩa là người sẽ chết.”

Lý Lâm Phủ đáp lại: “Nếu tôi có thể quay về nơi này sau khi chết, tôi cũng thấy mãn nguyện lắm rồi.” Đạo sĩ mỉm cười và nói: “Nơi này cũng không hoàn hảo như người hình dung. Người vẫn có thể bị bệnh, vẫn gặp những phiền não giống như vậy, và phải ở đây chịu khổ.” Sau đó, Đạo sĩ đưa cho Lý Lâm Phủ chiếc gậy trúc và hai người đã rời khỏi nơi đó.

Sau khi trở về phủ thù tướng, Lý Lâm Phủ nhìn thấy thân thể của mình vẫn đang ngồi nhắm mắt ở trên giường. Đạo sĩ liên gọi: “Lý thù tướng! Lý thù tướng!” Lý Lâm Phủ đã quay trở lại thân thể và từ từ mở mắt ra. Ông rời lẹ nói lời cảm ơn vị Đạo sĩ.

Ngày hôm sau, Đạo sĩ đã nói lời từ biệt với Lý thù tướng. Lý thù tướng muốn tặng vàng bạc gấm vóc cho Đạo sĩ làm quà, nhưng Đạo sĩ đã từ chối. Đạo sĩ vậy tay nói: “Người hãy cố gắng làm cho tốt và ta sẽ gặp lại người trong 600 năm tới.” Ngay sau đó, Đạo sĩ đã biến mất.

Vào năm Thiên Bảo thứ 11 (giai đoạn trị vì cuối cùng của Hoàng đế Đường Huyền Tông), thù tướng Lý Lâm Phủ đã sĩ đã từng nói ông sẽ giữ chức thù tướng trong 20 năm, và thời điểm hiện tại cũng vào đúng 20 năm; tuy nhiên ông chưa từng làm theo lời dặn dò của Đạo sĩ. Lý Lâm Phủ sợ hãi đến mức cảm thấy như đổ bệnh. Ông đã cúi đầu bái kiến Đạo sĩ. Để đáp lại, Đạo sĩ bèn hỏi ông: “Cuộc sống của người đạo này thế nào? Người đã không ghi nhớ lời dặn dò của ta. Thay vì tích đức hành thiện,

Câu chuyện được tái bản với sự chấp thuận của "Treasured Tales of China", Tập 1, sách hiện có bán tại Amazon.

Hoàng Long biên dịch

Vẻ đẹp của nghệ thuật và thiên nhiên

Trải nghiệm thăng hoa tinh thần tại Bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương

ELITE MAGAZINE

Khác với nghệ thuật thị giác, bonsai là phương pháp dùng một cái cây đang sống để làm phương tiện sáng tạo. Không giống như một bức tranh hay một tác phẩm điêu khắc hầu như không thay đổi sau khi người nghệ sĩ đặt nét vẽ cuối cùng hoặc hoàn thành những nét đục đẽo cuối cùng, một cây bonsai sẽ tiếp tục trưởng thành và phát triển trong suốt vòng đời của chúng. Bonsai là một từ tiếng Nhật, nhưng nghệ thuật trồng những loại cây này bắt nguồn từ Trung Hoa với tên gọi “hòn non bộ”.

Trong một vũ điệu thường chuyển không dừng, dáng cây bonsai uốn mình uyển chuyển dưới bàn tay khéo léo của các nghệ nhân cũng như dưới ảnh hưởng môi trường xung quanh, và đến lượt mình, các nghệ nhân cũng điều chỉnh cách chăm sóc để phù hợp với đặc tính của cây. Tác phẩm nghệ thuật này không bao giờ kết thúc, mà liên tục phát triển. Khi được chăm sóc đúng cách, bonsai có thể sống trong các chậu hàng trăm năm và vì thế thường có tuổi thọ dài hơn cả những nghệ nhân tạo ra chúng thuở đầu. Vì bonsai thường được truyền qua nhiều thế hệ, nên mỗi tác phẩm bonsai đều chứa đựng tầng tầng lớp lớp biểu đạt mang tính phối hợp giữa các nghệ nhân và tinh nghệ thuật.

Bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương (The Pacific Bonsai Museum) là một trong số ít các bảo tàng công cộng trên thế giới chỉ dành riêng cho bonsai. Bộ sưu tập cây bonsai ở đây gồm hơn 150 cây cảnh đến từ các nước như Trung Quốc, Canada, Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan, và Hoa Kỳ – đây là một trong số những bộ sưu tập cây bonsai đẹp nhất và có nguồn gốc xuất xứ đa dạng nhất so với bất cứ nơi đâu. Các cây được đưa vào bộ sưu tập của Bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương thường mang theo một lịch sử nghệ thuật sâu xa – một số cây đã được bàn tay của những nghệ nhân tiên phong đáng kính nhất trong lĩnh vực này tạo ra. Những cây bonsai do các nghệ nhân là Lục Học Minh (Xueming Lu), Lương Duyệt Mỹ (Amy Liang Chang), John Naka (được mệnh danh là “cha đẻ của bonsai Mỹ quốc”), Ben Oki, Harry Hirao, Vaughn Banting, Nick Lenz, và Melba Tucker sáng tạo là những cây nằm trong số những tác phẩm đáng chú ý nhất của bộ sưu tập này.

Ông Aarin Packard – người giám tuyển của bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương, đảm trách định hướng nghệ thuật và vật liệu của bộ sưu tập này – luôn được nhắc nhở về niềm vinh dự lớn lao khi chăm sóc các loài thực vật sống này: “Cây bonsai là một nguồn sống đối với tôi; tôi không chỉ cảm thấy được kết nối với từng cây, mà còn như kết nối với từng người đã chăm sóc chúng trong quá khứ và thậm chí với những người sẽ chăm sóc cây sau khi tôi ra đi.”

Cây lâu đời nhất trong bộ sưu tập thường trực của bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương là cây Thuỳ tùng Triều Tiên (Taxus cuspidata) – có niên đại từ năm 1500 và trở thành một cây cảnh bonsai từ khi nghệ nhân Su Hyung Yoo bắt đầu



“Hòn non bộ” Cây Du Trung Quốc (Ulmus parvifolia) được nghệ nhân Triều Thanh Tuyên (Qingquan Zhao) sáng tạo vào đầu những năm 1980.



Trái: “Cây phong Domoto, Winter” (Trident Maple, Acer buergerianum), được tạo dáng thành một cây bonsai ít nhất là từ năm 1913. Nghệ nhân: ông Toichi Domoto; Phải: Cây Thuỳ tùng Triều Tiên (Taxus cuspidata), ra đời vào khoảng năm 1500, cây thuỳ tùng này được tạo dáng thành bonsai từ năm 1986. Nghệ nhân: ông Su Hyung Yoo.

tạo tác năm 1986. Cây bonsai lớn nhất của bảo tàng là “Cây phong Domoto,” được đặt theo tên của ông Kanetaro Domoto, một thợ làm vườn ước người Mỹ gốc Nhật. Ông đã chăm sóc cây phong này sau khi nhập cảng từ Nhật Bản vào Mỹ để làm bonsai năm 1915. Cây bonsai này đã trải qua đau thương và chiến tranh, trụ vững như một minh chứng cho ý chí sống và sức mạnh của sự bền bỉ.

Bonsai là một nghệ thuật có nguồn gốc cổ xưa ở Trung Hoa, ít nhất là từ thế kỷ thứ 3. Trong hơn 100 năm qua, người dân Bắc Mỹ đã đón nhận loại hình nghệ thuật này và phát triển theo những cách thức độc đáo và cỡi mở. Ở Mỹ quốc, bonsai đang có những hướng đi mới, với ít quy tắc hơn và một nhóm các loài cây “có thể làm bonsai” mới.

Bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương thu hút khán giả toàn cầu bằng cách tổ chức các buổi triển lãm mới lạ mà thế giới chưa từng chiêm ngưỡng trước đây.



hai lĩnh vực [tương đối] khác biệt và thu hút những khán giả mới biết về bonsai.

Ở khu vực ngoài trời, trên nền của những cây lá kim cao chót vót trong một khu rừng nằm giữa vùng đô thị Seattle-Tacoma, bộ sưu tập đầy tinh tế tại Bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương hiện ra thật kỳ vi. Đến nơi đây, du khách tản bộ trên một con đường mòn rợp bóng cây, đưa họ từ những bồn bê thường nhật đến ngưỡng cửa của điều kỳ diệu. Khi đi dạo trong khuôn viên này, du khách sẽ tìm thấy sự bình hòa, vẻ đẹp cao quý, và niềm hân hoan. Mỗi cây bonsai được đặt trên một bàn riêng trong trưng bày giống như một bảo tàng nghệ thuật ngoài trời không mái che.

Du khách từ khắp nơi trên thế giới đến để chiêm ngưỡng bonsai và thụ ích nhiều lợi lạc cùng lúc nhờ khoảng thời gian ngoài trời, trải nghiệm vẻ đẹp, và xoa dịu tâm hồn. “Mong muốn của chúng tôi là quý vị sẽ cảm thấy gần gũi hơn với thiên nhiên và được truyền cảm hứng nhiều hơn khi khám phá bảo tàng này,” cô Kathy McCabe, giám đốc điều hành của bảo tàng này cho biết, và cô nói thêm rằng, “Luôn có nhiều điều mới mẻ để chiêm ngưỡng, ở từng cây bonsai và trong từng mùa khác nhau.”

Bảo tàng Bonsai Thái Bình Dương mở cửa sáu ngày một tuần (Từ Thứ Ba đến Chủ Nhật), từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Vào cửa miễn phí, luôn hoan nghênh các khoản quyên góp.

Bài báo này do cô Katherine Wimble Fox thực hiện và được phát hành với sự chấp thuận của Tạp chí Elite Lifestyle. Cô Katherine Wimble Fox là nhà văn kiêm nhà thiết kế ở thành phố Seattle.

Thanh Ân biên dịch

 <p>—PROFESSIONAL— PHARMACY <i>Formerly MTM Pharmacy Santa Ana</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Giao Thuốc Miễn Phí ▶ Thuốc An Toàn & Hiệu Quả ▶ Chỉm Ngừa Các Loại ▶ Giúp Cai Thuốc Lá ▶ Thuốc Ngừa Thai ▶ Tự Động Refill và Giao Thuốc Mỗi Tháng 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Nhà Thuốc Đặc Biệt Chuyên Khoa ▶ Được Sĩ Có Chứng Chỉ Hành Nghề Cao Cấp ▶ Chăm Sóc Cho Bệnh Tiểu Đường và Bệnh Thận ▶ Thuốc Cho Người Đi Du Lịch & Dụng Cụ Y Tế
	<p><i>Sức khỏe của quý vị là ưu tiên của chúng tôi</i></p> <p>info@theprofessionalrx.net professionalrxoc.net</p>	
		<p>7631 D Westminster Blvd, Westminster, CA 92683 Phone: (714) 893-2464 Fax: (714) 893-4255 Mon-Fri: 9AM-6PM Sat: 9AM-2PM</p>
		<p>2339 W First St, Santa Ana, CA 92703 Phone: (714) 278-4800 Fax: (714) 278-4769 Mon-Fri: 9AM-6PM Sat: Closed</p>
		<p>1002 N. Fairview St, Santa Ana, CA 92703 Phone: (714) 881-0012 Fax: (714) 881-4321 Mon-Fri: 8:30AM-6PM Sat: 9AM-1PM</p>

MINH HỌA

Hơn cả những chú thỏ

Di sản đáng ngạc nhiên của nữ văn sĩ Beatrix Potter

Tiếp theo từ **trang 3**

Tình yêu của bà đối với vùng đất này và các truyền thống địa phương đã dẫn đến việc bà bảo tồn giống cừu Herdwick đang bị đe dọa tuyệt chủng. Herdwick là một giống cừu khỏe mạnh đã sống ở Lake District, cực bắc nước Anh, trong hàng ngàn năm. Bà đã để lại 4.000 mẫu Anh và 14 trang trại cho tổ chức National Trust để công chúng Anh quốc mãi mãi được hưởng những di sản này.

Học nghệ thuật

Bà Potter thuở nhỏ không học ở trường. Một gia sư đã dạy bà các môn như tiếng Latinh, tiếng Pháp, hình học, và toán cho đến hết tuổi thiếu niên. Vị gia sư này cũng đã giới thiệu bà Potter đến với nghệ thuật trong các bảo tàng và phòng trưng bày của London gần nhà của gia đình bà ở Bolton Gardens, South Kensington.

Năm lên 17 tuổi, bà đã vô cùng sững sờ khi lần đầu đặt chân đến Học viện Nghệ thuật Hoàng gia. “Tôi chưa bao giờ nghĩ là có thể có những bức ảnh như vậy. Tôi bị choáng ngợp khi được chiêm ngưỡng tất cả các bức ảnh này cùng một lúc – thật vui khi nhìn thấy năm tuyệt tác của danh họa Van Dyck đặt cạnh nhau, trước mặt tôi, người chưa từng nghĩ sẽ có dịp được ngắm một họa phẩm nào cả. Nói đúng hơn thì đó là một niềm vui khôn tả, nhưng tôi hiếm khi cảm thấy có một vinh dự lớn lao như vậy,” bà viết trong nhật ký của mình vào ngày 13/01/1883.

Tuy yêu thích các tác phẩm của Ngài Joshua Reynolds, nhưng bà lại đặc biệt ngưỡng mộ họa sỹ Angelica Kauffman. Đồng giám tuyển cuộc triển lãm nói trên, bà Helen Antrobus, tin rằng bà Potter đã nhìn thấy bức tranh “Thiệt kế” của họa sĩ Kauffman, một tác phẩm trong loạt bốn bức tranh vẽ các yếu tố tạo hình trong mỹ thuật. Trong tác phẩm “Thiệt kế”, một nữ họa sĩ đang sao chép một bức tượng cổ xưa mô tả thân trên của một người đàn ông. Bình luận về các yếu tố tạo hình trong mỹ thuật, bà Potter, bà Antrobus nói qua điện thoại rằng, “Tôi nghĩ bà ấy đã được tài năng của họa sĩ Kauffman truyền cảm hứng.”

Mặc dù bà Potter có học qua những lớp vẽ bài bản, nhưng bà đã học vẽ chủ yếu thông qua việc sao chép các tác phẩm nghệ thuật tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên và Bảo tàng Nam Kensington (nay là Bảo tàng Victoria và Albert). Không có đó vật nào nằm ngoài giới hạn sáng tạo [của bà Potter]: “Tất cả đều giống nhau, về chi, về màu, làm mẫu, thật khó cưỡng lại khát vọng sao chép bất kỳ vật thể đẹp nào đập vào mắt tôi,” bà viết.

Bà đã sao chép những bức tranh của các họa sĩ John Constable và Thomas Gainsborough, tranh minh họa của họa sĩ Randolph Caldecott, các sản phẩm dệt may và các tác phẩm nghệ thuật trang trí như những bộ trang phục thế kỷ 17 được thêu tinh xảo, và đồ gốm dòng Jasperware của thương hiệu Wedgwood, toàn là những tác phẩm và vật dụng tuân theo các thiết kế cổ xưa.

Một gia đình nghệ thuật

Tình nghệ sĩ và sáng tạo trong gia đình bà Potter cũng truyền cảm hứng cho bà. Cha bà là một luật sư, và khi còn trẻ ông đã thực hiện các bản vẽ phác thảo. Mẹ bà vẽ màu nước, và anh trai bà thích vẽ tranh phong cảnh. Cha mẹ bà là những nhà sưu tầm nghệ thuật quy mô nhỏ và họ sở hữu một bức tranh của danh họa Caldecott. Bà Potter cũng đã sao chép bìa của những cuốn sách “Iliad” và “Odyssey”. Những ảnh bìa này đã được nhà điêu khắc John Flaxman minh họa. Ông Flaxman cũng đã thiết kế nhiều bức phù điêu điều khác của thương hiệu Wedgwood mà bà Potter đã dùng đất sét để mô phỏng lại.



“Bà Rabbit Rót Trà Cho Peter”, 1902, do bà Beatrix Potter vẽ. Sách minh họa cho “Câu Chuyện Về Chú Thỏ Peter”.

Tính nghệ sĩ và sáng tạo trong gia đình bà Potter cũng truyền cảm hứng cho bà.

Triển lãm “Beatrix Potter: Họa minh vào thiên nhiên” tại Bảo tàng Victoria và Albert, London. Triển lãm này kể câu chuyện về cuộc đời của nữ văn sĩ Beatrix Potter bên cạnh chú thỏ Peter. Bảo tàng Victoria và Albert, London.



Cha và Beatrix là một nhiếp ảnh gia nghiệp dư đầy sắc sảo, ông đã truyền lại kỹ năng này cho con gái mình. Ông cung cấp những bức ảnh cho họa sĩ theo phong cách thời kỳ trước Raphael John Everett Millais, người có xưởng vẽ ở gần đó. Bà Beatrix thường cùng cha đến thăm xưởng vẽ của ông Millais, nơi bà có thể chứng kiến ông Millais làm việc. Bà Antrobus giải thích rằng ông Millais từng nói với bà Potter rằng rất nhiều người có thể vẽ, nhưng bà ấy lại có thể quan sát. Bà Antrobus nói: “Bà ấy rất tỉ mỉ trong việc tìm hiểu chính xác các chi tiết. Bà Potter đã vẽ thiên nhiên chân thực đến nỗi ngay nay chúng ta vẫn có thể đứng trên cùng một vùng đất như bà ấy từng đến và nhận ra những địa điểm mà bà ấy đã vẽ.

Mọi sinh vật từ to lớn đến nhỏ bé

Cha mẹ của bà Potter khuyến khích bà vẽ và nghiên cứu về thế giới tự nhiên. Khi lớn lên, bà và anh trai có một đàn thú cưng, từ những con chó và thỏ thông thường cho đến những loài hoang dã hơn, chẳng hạn như một con dơi và một con cún. Người ta ước tính rằng bà Potter đã có 92 thú cưng trong suốt cuộc đời của bà ấy; hầu hết bà đã nghiên cứu chúng rất chi tiết, và nhiều con vật trong số những thú cưng này đã trở thành các nhân vật trong những quyển sách của bà.

Bà Potter am hiểu tường tận về động vật, vì bà đã nghiên cứu kỹ lưỡng về chúng tại nhà và trong môi trường sống

tự nhiên. Chẳng hạn, bà đã từng rình một con nai chỉ để có thể nhìn thấy biểu hiện của nó khi nó phát hiện ra bà. Trong những cuốn sổ phác thảo của mình, bà Potter đã thực hiện các nghiên cứu tỉ mỉ về động vật, chẳng hạn như một nghiên cứu về một con chuột mà bà vẽ đang chạy lon ton trên trang giấy, nơi bà nắm bắt mọi cử động của nó.

Mặc dù bà và Potter yêu các thú cưng của mình, nhưng bà không ỷ mị vì chúng. Khi chú thỏ Benjamin Bouncer của bà qua đời – thú cưng mà bà đặt tên cho truyện chú Thỏ Benjamin, bà ấy đã giữ tấm da của nó để làm một mẫu vật nghiên cứu. Mẫu vật này được trưng bày trong cuộc triển lãm nói trên. Và đã có nhiều ví dụ về việc bà và anh trai đã viết ra những cách tốt nhất để bảo quản các mẫu vật của họ.

Chủ nghĩa tự nhiên là một sở thích phổ biến vào thời điểm đó. Bà Potter và anh trai bà lập đầy phòng học của họ với đủ loại mẫu vật. Hóa thạch, trứng chim, và các loại côn trùng như bọ cánh cứng và bướm được giữ trong một tủ sưa tập, cũng được trưng bày trong cuộc triển lãm này.

Các anh chị em trong gia đình này đã mang theo một số vật nuôi và mẫu vật của họ khi đi tận hưởng các kỳ nghỉ hè dài ngày ở nông thôn. Trong ba tháng vào mỗi mùa hè, gia đình Potter thuê một ngôi nhà ở nông thôn – một thông lệ phổ biến của những người dân thành thị giàu có muốn thoát khỏi khói bụi ngột ngạt của thành phố.

Gia đình Potter đã trải qua nhiều mùa hè ở Scotland, vùng West Country, và sau đó là ở Lake District (ở cực bắc nước Anh gần biên giới Scotland), nơi bà Beatrix lấy cảm hứng từ vùng đất này. “Bà Potter đặt những thú nuôi của bà ấy vào những chiếc thùng và giỏ để đi cùng bà trong những ngày nghỉ và luôn trở về nhà với những người bạn mới,” bà Emma Laws viết trong danh mục triển lãm.

Bà Potter đã dành phần lớn những năm tháng ở độ tuổi 20 và 30 của mình để tiến hành các thí nghiệm tại nhà. Bà đặc biệt thích nghiên cứu về nấm và lẽ ra đã trở thành một nhà nấm học chuyên nghiệp. Bà là một trong những người đầu tiên chứng minh cơ chế hoạt động của các bào tử, và thậm chí bà còn trình bày một bài báo khoa học tại The Linnean Society – một cộng đồng lịch sử tự nhiên có uy tín ở London.



Hình ảnh bà Beatrix Potter năm 15 tuổi cùng chú chó Spot, vào khoảng năm 1880–1881, ảnh do ông Rupert Potter chụp. In trên giấy. Di sản của bà Linder, Bảo tàng Victoria và Albert, London.



Ông Tom Storey và bà Beatrix Heelis với con cừu cái đoạt giải, ngày 26/09/1930. Ảnh in, do British Photo Press công bố.

Đề chú thỏ Peter lại phía sau

Bà Potter nhấn mạnh rằng mặc dù bà và anh trai đều sinh ra ở London, nhưng phần lớn thời gian họ đều ở vùng nông thôn phía bắc. Ông cố của bà đã từng sở hữu một vùng đất ở Lake District, và các thành viên trong gia đình bà là người gốc phương Bắc.

Bà gọi trang trại Hill Top và ngôi nhà theo phong cách đồng quê từ thế kỷ 17 tọa lạc tại trang trại đó là “nơi hoàn hảo nhất mà tôi từng sống” và hồ Esthwaite Water, một hồ nước tự nhiên rộng 280 mẫu Anh trong thung lũng bằng giá, là “làng mạn vô ngần”. Bà Beatrix thể hiện tình cảm dạt dào đó trong một bức tranh màu nước về hồ Esthwaite Water trưng bày trong cuộc triển lãm này.

Bà Potter mua trang trại Hill Top ở Lake District vào năm 1905, năm mà vị hôn phu của bà là ông Norman Warne (con trai vị chủ bút của bà) qua đời. Những phải đến năm 1913, khi bà kết hôn với luật sư địa phương William Heelis, bà mới chuyển hẳn đến Lake District, và từ đó thực hiện được ước mơ bấy lâu nay.

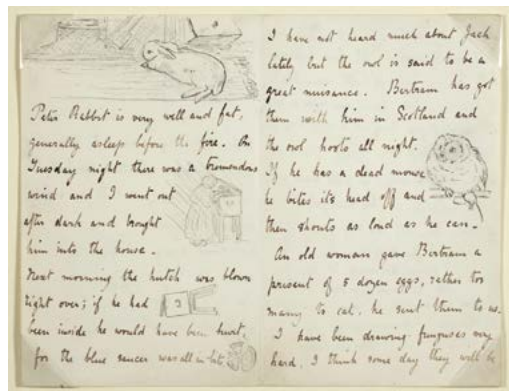
Tại khu vực Lake District, cuộc đời của bà Potter rẽ sang một hướng khác – chuyển sang nghề chăn nuôi cừu. Bà Antrobus giải thích rằng, khi bà Beatrix qua gia đình Heelis, tình nghệ sĩ vẫn bùng nổ mạnh liệt trong bà. Nhưng với tư cách là bà Beatrix Heelis, bà có thể được xem là một



1.



2.



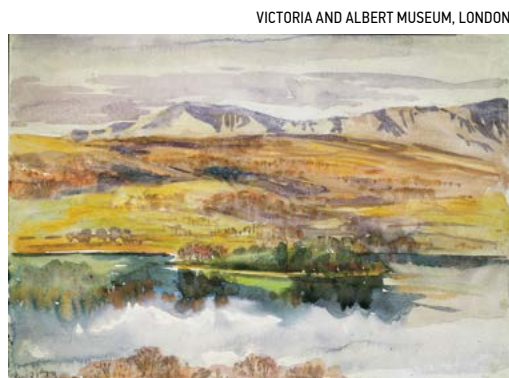
3.

1. Các bản vẽ phông to về bộ chân chày (Carabus nemoralis) của bà Beatrix Potter, khoảng năm 1887. Bút chì, màu nước, và vẽ bằng bút mực. Chức thư của Leslie Linder, Bảo tàng Victoria và Albert, London.

2. Trang từ một quyển phác thảo của bà Beatrix Potter, khoảng năm 1875. Màu nước trên bút chì trên giấy. Chức thư của Linder, Bảo tàng Victoria và Albert, London.

3. Bức thư có hình ảnh gửi đến Walter Gaddum về thỏ, cú, và sóc của bà Beatrix Potter. Ngày 06/03/1897. Chức thư của Leslie Linder, Bảo tàng Victoria và Albert, London.

4. Tác phẩm “Nhìn qua hồ Esthwaite Water” của bà Beatrix Potter, ngày 21/11/1909. Chức thư của Leslie Linder.



4.

nông dân nuôi cừu ở Lake District khi bà dành tâm huyết để bảo tồn truyền thống canh tác địa phương và cứu lấy số lượng cừu Herdwick đang ngày càng sụt giảm.

Bà đã đưa lòng nhiệt thành và sự chú tâm tỉ mỉ khi sáng tác sách cho thiếu nhi vào công việc chăn cừu này. Những con cừu của bà đã giành được nhiều giải thưởng. Bà học được rằng việc cứu đàn cừu Herdwick không chỉ là mua lại những mảnh đất vùng đồng quê; mà còn cần phải bảo tồn các trang trại địa phương và các phương thức canh tác truyền thống.

“Đoàn lữ hành cổ tích”

Mặc dù chưa từng rời khỏi Vương quốc Anh, nhưng bà Potter đã trao đổi nhiều thư từ với những người hâm mộ ngoại quốc – một vài người trong đó đã trở thành bạn của bà.

Bà Antrobus giải thích rằng người Mỹ thường viết thư cho bà Potter thông qua “The Horn Book Magazine” – một ấn phẩm của Mỹ mà bà Potter cộng tác viết bài và là nơi bà Potter thường bán các bức tranh minh họa để gây quỹ bảo tồn các vùng đất của Hồ Windmere, hồ dai nhất và lớn nhất Anh quốc ở Lake District.

Bà Potter tin rằng người Mỹ dành sự đón nhận lớn lao và họ xem trong các tác phẩm văn học thiếu nhi hơn so với những gì thường thấy ở Vương quốc Anh, bà Antrobus nói.

Năm 1929, bà phát hành ấn phẩm “Đoàn Lữ Hành Cổ Tích” độc quyền ở Mỹ quốc với nhà xuất bản Alexander McKay. Bà Antrobus giải thích rằng “Đoàn Lữ Hành Cổ Tích” khác với những cuốn sách trước của bà Potter. Cuốn sách này kể về một đoàn lữ hành và hành trình họ đi băng qua vùng Lake District, gồm những câu chuyện về tất cả các loài động vật mà họ gặp trên đường đi. Và một phần cuộc

đời của bà Potter sống tại Lake District đã được phản ánh trong câu chuyện này. Độc giả có thể tìm hiểu về những con cừu Herdwick khỏe mạnh và những chú chó chăn cừu. Bà đã dành tặng cuốn sách này cho một người hâm mộ trẻ tuổi người Mỹ.

Một di sản để lại từ cuộc đời quan sát về đẹp thiên nhiên

Nhà văn Potter đã từng viết rằng “rất hiếm người nhìn thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên.” Bà Potter biết rõ điều này, vì bà là một trong số ít đó. Bà ấy đã làm một thư từ trong khả năng để nắm bắt câu kể về đẹp này. Tình yêu thiên nhiên là điều vĩnh hằng trong suốt cuộc đời bà.

Hưởng về chặng cuối cuộc đời, bà Potter viết: “Tạ ơn Chúa, tôi có nhân quang thấu cảm, điều đó có nghĩa là, khi nằm trên giường, tôi có thể bước từng bước trên những quả đồi và vùng đất nông nhõ, nhìn thấy từng viên đá, từng bông hoa, từng mảnh đất lầy và vầy bóng băng qua, nơi mà đôi chân già nua của tôi sẽ không bao giờ có thể đưa tôi đến đó lần nữa.”

Bà Potter thấy rõ vẻ đẹp [của thiên nhiên], và bà muốn chắc chắn rằng những người khác có thể nhìn thấy vùng đất mà bà yêu quý và những truyền thống mà bà trân trọng bằng cách bảo tồn các giá trị cho những thế hệ mai sau.

Đối với bà Antrobus, bà Potter để lại rất nhiều di sản, nhưng điều khiến bà cảm phục nhất là ước muốn của bà Potter được sống cuộc đời mà bà hằng khao khát: “Tôi thấy bà Beatrix là một người rất dũng cảm... không nhiều người có thể dám bỏ lại cuộc sống sung túc để theo đuổi một cuộc đời khiến họ thực sự hạnh phúc. Và đó là những gì bà ấy đã làm.”

Trường An biên dịch

THE LASH
SUPPLY.COM

MORE 15 LOCAL
LASH SUPPLY STORES NEAR YOU

SEARCH THELASHSUPPLY
in Google Maps

1-888-38-THELASH
+1-888-388-4352

BUY NOW!!

10% OFF

USING THE CODE: **EPOTO**

in website
www.thelashsupply.com

IN PERSON EXPERIENCE
RETAILS

UNBEATABLE PRICING
WHOLESALES & PRIVATE LABELS

Những câu chuyện từ ‘Đệ Tử Quy’

Khiêm nhường và bồn phận với anh chị em và trưởng bối

DANIEL TENG

Sách “Chuẩn tắc để trở thành con ngoan và trò giỏi” (Đệ Tử Quy) là một cuốn sách giáo khoa truyền thống của Trung Quốc dành cho trẻ nhỏ, dạy trẻ em đạo lý và những quy tắc lễ nghi. Tác phẩm này do Lý Dục Tú thời nhà Thanh biên soạn, dưới thời trị vì của Hoàng đế Khang Hy (1661–1722). Trong bài này, chúng tôi trình bày một số câu chuyện cổ Trung Hoa minh họa cho những bài học quý giá được dạy trong Đệ Tử Quy. Chương thứ hai của Đệ Tử Quy dạy trẻ nhỏ làm tròn bồn phận đối với anh chị em ruột thịt.

Trong Đệ Tử Quy có viết rằng:

Tạm dịch:

Anh thương em
Em kính anh.
Anh em thuận,
Hiếu trong đó.

Nhệ bạc tiền,
Oán nào sinh

Lời nhường nhịn,
Giận tiêu tan.

Một người huynh đệ tốt là người luôn nghĩ cho anh em của mình trước bản thân. Một ví dụ nổi tiếng là hậu duệ của Khổng Tử, Khổng Dung, khi còn nhỏ đã biết chia sẻ với người khác.

Khổng Dung (153–208), hậu duệ đời thứ 20 của Khổng Tử, là một vị quan có tước vị cao trong thời trị vì của Hán Linh Đế thời Đông Hán. Vì từng là Thái thú của quận Bắc Hải (thuộc thành phố Duy Phường, tỉnh Sơn Đông ngày nay), nên ông còn được gọi là Khổng Bắc Hải. Trong thời gian đương nhiệm, Khổng Dung đã xây dựng các phố phường và trường học, đồng thời ủng hộ Nho giáo. Ông cũng là một nhà thơ và nhà văn nổi tiếng.

Khổng Dung được biết đến là người thuần hậu và hiếu khách, nhà của ông thường tấp nập khách viếng thăm. Khổng Dung đề cao các phép tắc lễ nghi, và khi còn nhỏ, ông đã được mọi người nghe tiếng vì tấm lòng rộng lượng bao dung với những huynh đệ của mình.

Gia đình họ Khổng có bảy anh em và ông là con trai thứ sáu. Khi Khổng Dung được bốn tuổi, vì là trai con út, nên ông được ưu tiên chọn trước một quả lê trong giỏ. Tuy nhiên, ông đã chọn quả nhỏ nhất, và nhường những quả lớn cho các anh của mình. Ngay cả sau khi em trai ông chào đời, Khổng Dung vẫn để dành cho anh trai và em trai mình những quả lê lớn hơn, và giữ lại quả nhỏ nhất cho mình.

Khi được hỏi lý do, Khổng Dung đáp: “Các anh của con nên có quả lê lớn hơn vì họ lớn hơn con, nhưng các em của con cũng nên có quả lê lớn hơn vì con có trách nhiệm chăm sóc em trai mình.” Câu trả lời này của ông đã nhận được sự tán dương của nhà họ Khổng và những người biết được câu chuyện này.

Câu chuyện này đã được lưu truyền lại như một tấm gương về phép tắc hành xử và tình huynh đệ, và cho đến nay câu chuyện này vẫn là một phần quan trọng trong việc giáo dục nhân cách cho trẻ em.



Một bức minh họa Khổng Dung của một họa sĩ thời nhà Thanh.

Tể tướng Lý Miễn từ chối nhận vàng từ bằng hữu của mình

Lý Miễn (717–788) là một vị quan và tướng quân thời nhà Đường, là tể tướng dưới thời trị vì của hoàng đế Đường Đức Tông. Ông cũng là hậu duệ của vị hoàng đế để khai quốc nhà Đường, Đường Cao Tổ.

Trong những năm đầu đời, gia cảnh Lý Miễn rất nghèo khó, nhưng ông không cố gắng làm giàu theo cách bất chính. Thay vào đó, ông dành thời gian nghiên cứu kinh sách, từ đó ông trau dồi đức tính trung thực và đáng tin cậy. Một ngày nọ, ông gặp một thư sinh khá

giả đang trên đường lên kinh thành cầu học và ứng thí Khoa Cử.

Hai người nhanh chóng trở thành bằng hữu tốt của nhau. Nhưng một ngày nọ, vị thư sinh kia trở bệnh nặng, Lý Miễn đã chăm sóc và đối đãi như huynh đệ ruột thịt của mình.

Cuối cùng vị thư sinh kia đã không qua khỏi. Trước lúc lâm chung, ông đã khẩn khoản yêu cầu Lý Miễn giữ số vàng còn lại sau khi lo xong tang lễ cho mình. Lúc đó, Lý Miễn không còn

lựa chọn nào khác, ông đành nhận số vàng ấy, để người bạn kia ra đi thanh thản. Nhưng rốt cuộc ông đã không giữ lại một đồng nào. Ông bí mật giấu vàng dưới quan tài của vị thư sinh kia, và cuối cùng hoàn trả toàn bộ số bạc cho gia đình của vị ấy.

Trong thời gian được bổ nhiệm làm tiết độ sứ ở Lĩnh Nam, Lý Miễn đã không hề lạm dụng quyền lực của mình để chiếm đoạt tài sản hay của cải từ các thương nhân ngoại quốc. Ông luôn lịch

sự từ chối bất kỳ món quà nào từ các thương nhân, và, khi về hưu, thậm chí ông còn ném tất cả sừng tê giác và ngà voi mà gia đình ông đã nhận xuống sông.

Trong suốt hai thập niên làm quan, ông Lý đã phân phát bổng lộc của mình cho họ hàng và gia nhân, chỉ để lại một phần ít ỏi cho bản thân. Do vậy ông không còn chút tài sản gì khi qua đời. Lý Miễn đã được người đời ca tụng rất nhiều và tặng danh hiệu “Chân Giản” nghĩa là “Người chân thật và giản dị”.

Khiêm tốn trước người lớn

Trong Đệ Tử Quy có viết:

Tạm dịch:

Gọi người lớn,
Chớ gọi tên.
Với người lớn,
Chớ khoe tài.

Ngoài việc yêu cầu dùng cách chào hỏi thích hợp khi nói chuyện với các bậc trưởng bối, một khía cạnh quan trọng của lễ nghi truyền thống Trung Hoa là sự khiêm cung.

Một nhà thư pháp cổ đại từ thời nhà Tấn, và một vị công thần khai quốc thời nhà Hán tên là Trương Lương, nổi tiếng kính trọng các vị tiền bối ngay từ khi họ còn trẻ. Họ học cách khiêm nhường và từ đó có thể tích lũy được kiến thức và kinh nghiệm từ vị các tiền bối này.

Nhà thư pháp nổi tiếng Vương Hy Chi, được mệnh danh là Thư Thánh ở Trung Quốc, sống vào thời nhà Tấn (303–361) và có bảy người con, trong đó con trai út của ông, Vương Hiến

Chi, (344–386) cũng là một nhà thư pháp lỗi lạc.

Khi Hiến Chi 15 tuổi, ông đã đạt được trình độ điêu luyện về thư pháp và thường nhận được lời khen ngợi từ cha mình cùng những bậc trưởng bối khác. Vì thế mà Hiến Chi trở nên kiêu ngạo và lười biếng, nghĩ rằng khả năng của mình đã rất kiệt xuất nên không cần phải cố gắng rèn luyện chăm chỉ và cải thiện bản thân nữa.

Có một câu chuyện kể về cách mà Vương Hy Chi giúp con trai ông nhận ra sự đại dột của tính kiêu ngạo và hiểu được tầm quan trọng của đức tính siêng năng. Một ngày nọ, Vương Hy Chi được triệu kiến vào kinh và để từ biệt ông, gia đình ông đã tổ chức một bữa tối thịnh soạn. Thức ăn và rượu ngon được bày biện trên bàn tiệc. Trong lúc hơi ngà ngà say, Vương Hy Chi đột nhiên đứng trào cảm hứng viết vài lời ẩn ý thâm sâu để dạy dỗ Hiến Chi.

Vương Hy Chi đã để một bài thơ trên tường có tên “Giới Kiêu Thi” (戒驕詩),

khuyến răn Hiến Chi không nên kiêu ngạo mà hãy chăm chỉ trau dồi học tập. Tuy nhiên, Hiến Chi đã không hoàn toàn tâm phục. Cậu chép bài thơ hàng chục lần mỗi ngày, và ngay trước khi cha trở về nhà, nhân lúc không ai nhìn thấy, cậu đã xóa bút tích của cha và tự mình viết lại ở đúng vị trí ấy trên tường, bắt chước phong cách thư pháp của cha.

Hiến Chi rất hãnh diện về bản thân. Cậu dương dương tự đắc nghĩ rằng lối viết của mình cũng đẹp không kém gì lối viết của cha và khó ai có thể nhận ra sự khác biệt.

Khi Vương Hy Chi về đến nhà, ông chăm chú nhìn bài thơ trên tường hồi lâu, sau đó gãi đầu thở dài: “Phải chăng đêm đó ta hơi quá chén nên đã viết ra những nét chữ vụng về như thế này?” ông kêu lên.

Con trai ông lập tức đỏ mặt, cảm thấy vô cùng khó chịu và xấu hổ. Cuối cùng, Vương Hiến Chi đã nhận ra rằng chỉ có chuyên cần học tập và luyện tập chăm chỉ thì mới có thể trở thành một nhà thư pháp nổi danh.



Một bức minh họa nhà thư pháp Vương Hy Chi.

Trương Lương và đôi giày của vị Thánh giả

Trương Lương (262–189 trước Công Nguyên), tên tự Tử Phòng, sinh ra ở nước Hàn (nằm xung quanh khu vực ngày nay là trung tâm của tỉnh Hà Nam). Để tránh chiến tranh loạn lạc, gia đình ông chuyển đến Nam Dương ở Hà Nam và sau đó chuyển đến nước Bái. Sau đó, ông đã ở lại nước Bái và trở thành người nước này.

Thuở thiếu thời, vào một ngày mùa đông đầy gió và tuyết, tình cờ ông tản bộ qua Di Kiều nằm ở trung tâm Hạ Bi. Tại đó, ông gặp một ông lão áo vàng với một cái mũ trùm đen. Ông lão cố ý ném một chiếc giày của mình xuống dưới cầu và quay lại nói với Trương Lương rằng:

“Tiểu tử, nhờ cậu xuống nhặt giày lên hộ ta.” Trương Lương đã không hề do dự. Không màng đến nguy cơ trượt

chân xuống dòng sông và hứng gió lạnh thấu xương, ông đã đi xuống cầu và nhặt chiếc giày cho ông lão. Nhưng ông lão không nhận lấy chiếc giày, mà đưa chân cho Trương Lương, bảo ông xỏ giày cho mình. Trương Lương vẫn không bận tâm và cung kính làm theo lời ông lão. Ông lão mỉm cười và nói: “Tiểu tử, ta thấy cậu có thể dạy dỗ được. Sáng sớm mai hãy đến đây gặp ta. Ta sẽ chỉ dạy cậu vài điều.”

Ngày hôm sau, trước khi bình minh ló dạng, Trương Lương đến cây cầu và thấy ông lão đã có mặt ở đó từ lúc nào. Ông lão nói: “Người đã đến đây muộn hơn ta rồi. Hôm nay ta không thể giảng Đạo cho người.” Và ba lần tiếp theo cũng đều như thế.

Đến lần thứ ba, cuối cùng thì

Trương Lương đã đến cây cầu sớm hơn ông lão. Lúc đó, ông lão mới đưa cho Trương Lương một quyển sách và nói: “Khi người hiểu hết cuốn sách này, người sẽ có thể làm quân sư cho một bậc vương giả trong tương lai. Sau này, nếu người cần đến sự giúp đỡ của ta, thì hãy đến đây gặp ta. Ta chính là tăng đại màu vàng dưới chân Núi Cốc Thành.”

Trương Lương trở về nhà, ngày đêm mài mài kinh sử. Cuối cùng ông đã hiểu những điều tinh hoa trong sách. Ông có thể hiểu được những điều rất phức tạp và thông thạo các chiến lược dụng binh. Về sau, ông phò tá Lưu Bang, vị hoàng đế lập nên triều đại nhà Hán và thống nhất Trung Quốc.

Thực Nhã biên dịch



Trương Lương cung kính đôi đũa bạc tiền bồi và xỏ giày cho ông lão.